

Số: 47 /QĐ-BCĐ

Đồng Nai, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 tỉnh Đồng Nai

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO ĐIỀU TRA CƠ SỞ HÀNH CHÍNH,
SỰ NGHIỆP TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015 và Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê năm 2021 và năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tổ chức Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Trưởng ban Thường trực tại Tờ trình số 181/TTr-SNV ngày 05 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Tổ giúp việc), cụ thể như sau:

1. Tổ trưởng:

- Ông Hà Thanh Tùng - Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

2. Tổ phó:

- Ông Kiều Hữu Quang - Phó Trưởng Thống kê tỉnh.

3. Thành viên Tổ giúp việc:

a) Bà Nguyễn Thanh Hương - Chánh Văn phòng, Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Phó Chánh Văn phòng, Sở Tư pháp.

c) Ông Trần Ngọc Duy - Phó Chánh Văn phòng, Sở Công Thương.

d) Ông Nguyễn Bình An - Phó Chánh Văn phòng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

đ) Bà Trần Phương Thảo - Phó Chánh Văn phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

e) Bà Phạm Thị Thơm - Phó Chánh Văn phòng, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai.

g) Ông Lê Văn Cường - Trưởng phòng Tổ chức Biên chế, Sở Nội vụ.

h) Bà Nguyễn Thị Nam - Trưởng phòng Thống kê tỉnh.

i) Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế và Bà Nguyễn Ngọc Thắm - Chuyên viên phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế.

k) Bà Phạm Thị Việt Anh - Chuyên viên Sở Tài chính.

l) Ông Hồ Hoàng Ân - Chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo.

m) Ông Lý Thanh Phong - Chuyên viên Sở Xây dựng.

n) Ông Mai Trọng Nghĩa - Chuyên viên Sở Dân tộc và Tôn giáo.

o) Bà Lê Thị Kim Anh - Chuyên viên Sở Ngoại vụ.

p) Ông Nguyễn Minh Hồng - Chuyên viên Thuế tỉnh.

q) Ông Phạm Văn Quân - Chuyên viên Phòng Tổ chức Biên chế, Sở Nội vụ - Thư ký.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ giúp việc

Tổ giúp việc chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 tỉnh Đồng Nai; có trách nhiệm giúp Ban Chỉ đạo tổ chức, chỉ đạo thực hiện Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026; các thành viên của Tổ giúp việc sự phân công nhiệm vụ của Tổ trưởng. Tổ thường trực Tổng điều tra kinh tế năm 2026 làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, KGVX.

(Thắng.QBBCD01/26)

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Trường Sơn

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực giúp việc điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 47/QĐ-BCĐ của Trưởng Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 tỉnh Đồng Nai.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc hoạt động theo nguyên tắc tập trung, thống nhất, bảo đảm sự chỉ đạo xuyên suốt, kịp thời, đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc bảo đảm phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Mục 1. Ban Chỉ đạo

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ:

1. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo đúng phương án, kế hoạch và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện Điều tra.

3. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát tiến độ và chất lượng thực hiện Điều tra; kịp thời chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

4. Chỉ đạo việc tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Điều tra theo quy định

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Trưởng Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.
2. Quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.
3. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.
4. Sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của UBND tỉnh để phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban và các Ủy viên

1. Phó Trưởng Ban giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác được phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao.
2. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:
 - Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo;
 - Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ Điều tra;
 - Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thường trực trong quá trình triển khai thực hiện.

Mục 2. Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo (gọi tắt là Tổ giúp việc)

Điều 6. Chức năng của Tổ giúp việc

Tổ giúp việc là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Nhiệm vụ của Tổ giúp việc

1. Tham mưu xây dựng kế hoạch, văn bản hướng dẫn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo.
2. Hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện Điều tra.
3. Tổng hợp tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện; chuẩn bị nội dung báo cáo, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Điều 8. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên Tổ giúp việc

1. Tổ trưởng chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về toàn bộ hoạt động của Tổ giúp việc; phân công nhiệm vụ cho các thành viên.
2. Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành công việc theo phân công; chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nhiệm vụ được giao.

3. Thành viên Tổ giúp việc thực hiện nhiệm vụ theo phân công; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để hoàn thành nhiệm vụ

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, HỌP VÀ BÁO CÁO

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể; Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.
2. Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, bảo đảm kịp thời, hiệu quả theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Chế độ họp

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu công tác do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.
2. Nội dung, kết luận cuộc họp Ban Chỉ đạo là căn cứ để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo (thông qua Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực).
2. Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 12. Sử dụng con dấu của Cơ quan Thường trực

1. Ban Chỉ đạo không có con dấu riêng; việc ban hành các văn bản phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo được thực hiện thông qua con dấu của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật.
2. Con dấu của cơ quan Thường trực được sử dụng để ban hành các văn bản: thông báo, hướng dẫn, đơn đốc, tổng hợp báo cáo và các văn bản khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động chỉ đạo, điều hành Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026, theo ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc người được ủy quyền.
3. Việc quản lý, sử dụng con dấu phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ; không sử dụng con dấu của cơ quan Thường trực cho các nội dung không liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh theo đúng phương án, kế hoạch và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương.
2. Là đầu mối phối hợp giữa Ban Chỉ đạo với các sở, ban, ngành, UBND các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện Điều tra; hướng dẫn, đơn đốc, theo dõi tiến độ và tổng hợp tình hình thực hiện.

3. Chuẩn bị nội dung, tài liệu, dự thảo các văn bản phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo; tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

4. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Điều tra với Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định; kịp thời tham mưu đề xuất giải pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.